

Bản án số: 15/2019/HS-ST

Ngày 07 - 6 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hồng

Thẩm Phán: Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Nam Điền

Ông Nguyễn Quang Bình

Bà Vương Thị Thoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Sùng Thị S, sinh ngày 26/9/1975 tại huyện Tr, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn G, xã L, huyện Tr, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng A C và con bà Mùa Thị P (đều đã chết), có chồng là Thào A N sinh năm 1972 và 06 con; (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 17/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

2. Giàng A T, sinh ngày 02/9/1979 tại huyện Tr, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Gh, xã L, huyện Tr, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng A Q và con bà Thào Thị X, có vợ là Thào Thị Kh sinh năm 1984 và 04 con; (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 17/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Vương Văn Đ – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người phiên dịch :* Ông Nguyễn Khắc O – Trú tại : Tổ 49, Phường Đ, thành phố B, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/9/2018 có một người đàn ông gọi điện thoại cho Sùng Thị S và tự giới thiệu tên là I nhà ở tỉnh Sơn La hỏi S có mua ma túy để bán không, nếu mua thì I sẽ mang ma túy sang thị Nghbán cho, S và người đàn ông tên I thỏa thuận bán được thì S sẽ thanh toán tiền sau. Sáng ngày 16/9/2018 S rủ Giàng A T và Sùng Thị D cùng nhau đi mua ma túy về để bán kiếm lời, T và D đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày S gọi điện cho T, D đến khu vực mấy thửa ruộng thuộc thôn Gh để xem và nhận ma túy về bán. Đến điểm hẹn cả ba gặp hai người đàn ông dân tộc Mông, một người tự giới thiệu tên I, người còn lại không biết tên. Sùng Thị S, Giàng A T và Sùng Thị D đã mua của hai người này 05 Lạng (cân tiểu ly) ma túy loại heroine với giá 100.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong T đi bộ về nhà còn S và D lên xe máy về nhà, trên đường về D và S dừng xe rồi cùng nhau lấy khăn thổ cẩm và mũ vải chống nắng chia số ma túy trên thành 02 bọc cất giấu vào bụi cây ven đường rồi đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ trưa ngày 17/9/2018 S, T, D đem số ma túy trên đi bán cho một người đàn ông không biết họ tên địa chỉ với giá 25.000.000 đồng/lạng (tiểu ly) khi đang trao đổi việc mua bán thì bị tổ công tác Công an huyện Tr, tỉnh Yên Bái bắt quả tang cùng vật chứng, còn Sùng Thị D và người mua ma túy đã chạy thoát.

Kiểm tra thu giữ của S và T gồm: 01 bọc khăn thổ cẩm có nhiều màu sắc, bên trong bọc khăn thổ cẩm có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 02 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu trắng có chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine; 01 bao tải màu vàng bên trong có 01 chiếc mũ chống nắng bằng vải có chứa 01 gói nilon màu xanh bên trong có 02 gói chất bột nén màu trắng nghi là heroine, ngoài ra còn thu giữ của Sùng Thị S số tiền 200.000 đồng, 01 chiếc cân tiểu ly bằng gỗ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT; 01 chiếc túi thổ cẩm; 01 chiếc Bê (Lu Cờ). Thu giữ của Giàng A T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xphone - X11.

Tại bản kết luận giám định số: 202/KLGD ngày 19/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Sùng Thị S gửi giám định là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản kết luận giám định số 164/GĐMT ngày 25/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Sùng Thị S, có tổng khối lượng là 208, 23 (hai trăm linh tám phẩy hai mươi ba) gam là ma túy loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-P1 ngày 08/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo Sùng Thị S và Giàng A T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Thị S 20 năm tù, xử phạt Giàng A T 20 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại là 207,13 gam sau khi đã lấy mẫu giám định; các vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 bao tải màu vàng; 01 cân tiểu ly; 01 khăn thổ cẩm; 01 chiếc mũ chống nắng; 01 chiếc túi thổ cẩm.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động.

Trả lại cho bị cáo Sùng Thị S 200.000 đồng.

Người bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, không biết chữ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, xử phạt các bị cáo Sùng Thị S 20 năm tù Giàng A T 20 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo, không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tr và Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho các bị cáo trong quá trình điều tra truy tố xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại phiên tòa Sùng Thị S khai nhận: Trước khi bị bắt khoảng ba ngày có một người đàn ông không quen biết gọi điện hỏi mua ma túy. S hẹn khi nào có ma túy, S sẽ liên lạc lại sau. Sau đó có một người đàn ông tự giới thiệu tên là I nhà ở Sơn La gọi điện bảo S có heroine bán, nếu mua thì sẽ mang sang thị xã Ngh bán cho. S đồng ý rồi rủ Giàng A T và Sùng Thị D cùng tham gia, được T và D đồng ý. Ngày 16/9/2018 Sùng Thị S cùng với T và D mua chịu của một người tên I, ở Sơn La 05 gói ma túy loại heroine (khối lượng 208,23 gam) với giá 100.000.000 đồng, sau đó đem cất giấu vào bụi cây ven đường. Đến ngày 17/9/2018 S cùng với T, D đem ma túy đến khu vực đồi thông ở thôn Gh, xã L, huyện Tr để bán cho người đàn ông hỏi mua ma túy trước đó thì S và T bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng, còn Sùng Thị D và người mua ma túy đã chạy thoát. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo T, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do hám lợi nên Sùng Thị S đã rủ Giàng A T và Sùng Thị D cùng nhau đi mua 05 lạng (tiểu ly) tương đương với khối lượng là 208,23 gam (theo kết luận giám định) ma túy loại Heroine với giá là 100.000.000 đồng, của một người đàn ông dân tộc Mông tên I ở Sơn La, để đem đi bán kiếm lời, khi S, T đang trao đổi việc mua bán, thì bị tổ Công tác Công an huyện Tr, tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng, còn Sùng Thị D bỏ chạy và trốn khỏi địa phương. Với hành vi nêu trên các bị cáo Sùng Thị S và Giàng A T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo đều là người có sức khỏe, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị nghiêm cấm nhưng vì lợi nhuận cao, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc mới đủ để giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung, đặc biệt là tội ma túy ngày càng gia tăng. Tuy nhiên khi quyết

định hình phạt cần xem xét: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ học vấn không biết chữ nên hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, các bị cáo trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét cho các bị cáo được hưởng.

[5]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này bị cáo S là người rủ các bị cáo khác cùng thực hiện tội phạm và là người chủ động trong việc giao dịch với những người bán và mua ma túy nên S là người giữ vai trò cao hơn so với T. Tuy nhiên với khối lượng ma túy các bị cáo mua bán được xác định là 208,23 gam Heroine theo như hướng dẫn tại điểm a tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số: 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì các bị cáo cùng phải chịu hình phạt là 20 năm tù, bị cáo T không có tình tiết giảm nhẹ nào khác để được hưởng mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo S.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Đối với Sùng Thị D là người đã đi mua, bán ma túy cùng S và T khi bị phát hiện D đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã ra quyết định khởi tố và ra lệnh truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[8]. Đối với người đàn ông tên I và người đàn ông đi cùng I là người bán ma túy cho S và người đàn ông mua ma túy của S: Do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý trong vụ án này là phù hợp với quy định pháp luật.

[9]. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Toàn bộ số ma túy thu giữ của Sùng Thị S, Giàng A T sau khi lấy mẫu giám định còn lại 207,13 gam. Xét thấy số ma túy trên là vật cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

- Các vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 bao tải màu vàng; 01 chiếc cân tiểu ly bằng gỗ; 01 chiếc Bè (Lu cở); 01 chiếc khăn thổ cẩm; 01 chiếc mũ chống nắng; 01 chiếc túi thổ cẩm là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT thu giữ của Sùng Thị S và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xphone – X11 thu giữ của Giàng A T các bị cáo sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng là thu nhập hợp pháp của bị cáo Sùng Thị S không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Sùng Thị S.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Sùng Thị S và Giàng A T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Sùng Thị S 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt ngày 17 tháng 9 năm 2018.

- Xử phạt bị cáo Giàng A T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt ngày 17 tháng 9 năm 2018.

3 - Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 phong bì niêm phong vật chứng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Sùng Thị S và Giàng A T (sau khi trích mẫu giám định)”. Mặt sau phong bì các mép được dán kín có họ tên, chữ ký của Nguyễn Anh T1, Hoàng Ngọc S1, Lưu Văn H, Hoàng Kim C1, Lê Vũ Hoàng L1 và đóng 04 hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Yên Bái, tại các mép phong bì có dán băng dính màu trắng để bảo quản (sau khi lấy mẫu giám định còn lại tổng khối lượng là 207,13 gam); 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 bao tải màu vàng; 01 chiếc khăn thổ cẩm; 01 mũ chống nắng; 01 chiếc túi thổ cẩm; 01 cân tiểu ly bằng gỗ; 01 chiếc Bê (Lu Cờ).

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động cụ thể: 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu FPT thu giữ của Sùng Thị S và 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Xphone – X11 thu giữ của Giàng A T.

- Trả lại cho bị cáo Sùng Thị S số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

(Các vật chứng và tài sản thu giữ trên có đặc điểm mô tả đúng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái ngày 10 tháng 5 năm 2019).

4- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 -TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo (Trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- THAHS;
- Lưu HS; THS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Trọng Hồng